

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2376/2019/DS-ST

Ngày: 27/12/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Yên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1360/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Đường T, phường L, quận K, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp: (Có đơn xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Quang b, sinh năm 1966

- Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường ĐT, KP a1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Giấy ủy quyền số 103/UQ-NBD-KHBL ngày 19/02/2019.

2. *Bị đơn:* Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, do người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N trình bày: Ngày 15/3/2013, giữa Ngân hàng TMCP N và Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V đã phát sinh giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế của bà V và Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế – gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân, hiệu lực từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2016.

Bà V đã quá thời hạn trả nợ từ ngày 01/3/2017, sau đó Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu trả nợ nhưng bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết.

Do Bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bà V thanh toán các khoản nợ là 15.333.302đ. Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 13.516.342đ;
- Lãi: 546.573đ;
- Phí chậm thanh toán: 1.270.387đ (Tạm tính tới ngày 01/10/2019).

Lãi tiếp tục tính kể từ ngày 31/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu mở thẻ tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ gốc.

Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Bà V còn phải chịu tiền án phí.

Bị đơn, Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà V không đến Tòa án làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Người đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án.

Bị đơn, Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình xét xử Tòa án nhân dân quận B đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải và phiên họp kiểm tra chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP N khởi kiện tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V, có địa chỉ cư trú tại Đường N, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N có người đại diện hợp pháp là Ông Nguyễn Quang B và Ông Bùi Đức L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V đã

được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Bà V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N về việc yêu cầu bị đơn, Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V thanh toán số tiền nợ là 17.230.979 đồng, trong đó nợ gốc: 13.516.342 đồng, nợ lãi 1.003.856 đồng và phí chậm thanh toán: 2.710.781đ, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/3/2013 của Bà V, ngày 18/4/2013 Ngân hàng đã chấp thuận cấp cho Bà V Thẻ cá nhân Vietcombank American Express, mã tài khoản số A4164530, thời hạn sử dụng thẻ từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2016 với hạn mức là 30.000.000đ.

Theo các bản Sao kê tài khoản thẻ tín dụng, sau khi nhận thẻ, Bà V đã dùng thẻ thực hiện giao dịch nhiều lần và đến tháng 10/2017 thì Bà V ngừng thanh toán cho đến nay. Theo bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do Ngân hàng nộp, tính đến ngày 27/12/2019 Bà V còn nợ số tiền là 17.230.979 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 13.516.342đ;
- Lãi: 1.003.856đ;
- Phí chậm thanh toán: 2.710.781đ (Tạm tính tới ngày 27/12/2019).

nghư vậy Bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu Bà V thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là đúng, phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh kể từ ngày 28/12/2019 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 418 Bộ luật dân sự 2015 nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí :

Bị đơn, Bà Huyền Tôn Nữ Thụy Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 861.549 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 340.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 418, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N.

Buộc bị đơn, Bà Huyện Tôn Nữ Thụy Thanh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 17.230.979 đồng phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng Vietcombank American Express, mã tài khoản số A4164530. Cụ thể:

- Nợ gốc: 13.516.342đ;
- Lãi: 1.003.856đ;
- Phí chậm thanh toán: 2.710.781đ (Tạm tính tới ngày 27/12/2019).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Huyện Tôn Nữ Thụy Thanh V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N lãi và phí phát sinh kể từ ngày 28/12/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế trên sổ dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huyện Tôn Nữ Thụy Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 861.549 (Tám trăm sáu mươi một ngàn năm trăm bốn mươi chín) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 340.000 (Ba trăm bốn mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0021353 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành 5 án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng TMCP N và Bà Huyện Tôn Nữ Thụy Thanh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận B;
- THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Trang